

Số:

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 7 năm 2022

V/v đề xuất phương án phân bổ vốn
sự nghiệp năm 2022 thực hiện
Chương trình MTQG phát triển
KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN,
giai đoạn I: 2021 - 2025

Kính gửi: Sở Tài chính.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 2963/UBND-KGVX ngày 20/6/2022 về việc khẩn trương triển khai thực hiện các Quyết định: Số 1035/QĐ-BTC, số 1081/QĐ-BTC ngày 10/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 3077/STC-NS ngày 22/7/2022 về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022; trên cơ sở số liệu rà soát, đề xuất của UBND các huyện, Ban Dân tộc tỉnh tổng hợp, đề xuất phương án phân bổ vốn sự nghiệp năm 2022 thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN, giai đoạn I: 2021 - 2025, như sau:

1. Căn cứ đề xuất phương án phân bổ vốn sự nghiệp

- Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) giai đoạn 2021-2030.
- Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030.
- Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.
- Quyết định số 1227/QĐ-TTg ngày 14/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021 – 2025.
- Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc Phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025.
- Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

- Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

- Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Quyết định số 1081/QĐ-BTC ngày 10/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán bổ sung có mục tiêu kinh phí sự nghiệp từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

- Các văn bản đề xuất của UBND các huyện, gồm: huyện Ba Tơ tại Công văn số 1172/UBND ngày 24/6/2022; huyện Sơn Hà tại Công văn số 1161/UBND-DT ngày 21/6/2022; huyện Minh Long tại Công văn số 470/UBND-KTTH ngày 20/6/2022; huyện Trà Bồng tại Công văn số 1714/UBND-MN ngày 27/6/2022; Sơn Tây tại Công văn số 715/UBND ngày 23/6/2022; huyện Nghĩa Hành tại Công văn số 1208/UBND ngày 30/6/2022; huyện Bình Sơn tại Báo cáo số 297/BC-UBND ngày 23/6/2022.

- Phương án đề xuất giao kế hoạch vốn thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 của Ủy ban Dân tộc tại Công văn số 722/UBNDT-CTMTQG ngày 15/5/2022.

2. Nguyên tắc phân bổ vốn

Tuân thủ quy định tại Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Đối với ngân sách tỉnh và ngân sách huyện được xác định như sau: (1) Mức vốn đối ứng của ngân sách tỉnh bằng 15% tổng ngân sách trung ương được UBND tỉnh phân bổ cho các sở, ban ngành, hội đoàn thể tỉnh và bằng 10% tổng ngân sách trung ương được UBND tỉnh phân bổ cho các huyện thực hiện Chương trình. (2) Mức vốn đối ứng của ngân sách huyện tối thiểu bằng 5% tổng ngân sách trung ương được UBND tỉnh phân bổ cho các huyện thực hiện Chương trình.

3. Đề xuất phân bổ vốn sự nghiệp năm 2022

Tổng kế hoạch vốn sự nghiệp của Chương trình giai năm 2022 là 129.859 triệu đồng, trong đó: ngân sách Trung ương là 114.385 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 13.881 triệu đồng, ngân sách huyện cần đối ứng tối thiểu là 3.277 triệu đồng. Chi tiết tại phụ lục 1 kèm theo.

Chi tiết đối với các dự án như sau:

a) Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt:

Tổng kế hoạch vốn dự kiến giao là 11.265 triệu đồng; trong đó ngân sách Trung ương là 9.796 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 980 triệu đồng, ngân sách huyện cần đối ứng tối thiểu là 490 triệu đồng. Phương án phân bổ chi tiết cho từng huyện và phương pháp tính tại phụ lục số 1.1 kèm theo.

b) Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết: Năm 2022, Trung ương không giao vốn thực hiện dự án này cho tỉnh.

c) Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị:

Tổng kế hoạch vốn dự kiến giao là 64.886 triệu đồng; trong đó ngân sách Trung ương là 56.423 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 7.622 triệu đồng, ngân sách huyện cần đối ứng tối thiểu là 842 triệu đồng. Phương án phân bổ chi tiết cho các Sở, ban ngành tỉnh, các huyện và phương pháp tính tại phụ lục số 1.2 kèm theo.

d) Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc:

Tổng kế hoạch vốn dự kiến giao là 6.694 triệu đồng; trong đó ngân sách Trung ương là 5.821 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 582 triệu đồng, ngân sách huyện cần đối ứng tối thiểu là 291 triệu đồng. Phương án phân bổ chi tiết cho từng huyện và phương pháp tính tại phụ lục số 1.3 kèm theo.

đ) Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Tổng kế hoạch vốn dự kiến giao là 21.912 triệu đồng; trong đó ngân sách Trung ương là 19.054 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 2.187 triệu đồng, ngân sách huyện cần đối ứng tối thiểu là 671 triệu đồng. Phương án phân bổ chi tiết cho các Sở, ban ngành tỉnh, các huyện và phương pháp tính tại các phụ lục số: 1.4; 1.5, 1.6 và 1.7 kèm theo.

e) Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch

Tổng kế hoạch vốn dự kiến giao là 1.807 triệu đồng; trong đó ngân sách Trung ương là 1.571 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 190 triệu đồng, ngân sách huyện cần đối ứng tối thiểu là 46 triệu đồng. Phương án phân bổ chi tiết cho các Sở, ban ngành tỉnh, các huyện và phương pháp tính tại phụ lục số 1.8 kèm theo.

g) Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tâm vóc người DTTS; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

Tổng kế hoạch vốn dự kiến giao là 2.723 triệu đồng; trong đó ngân sách Trung ương là 2.368 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 249 triệu đồng, ngân sách huyện cần đối ứng tối thiểu là 107 triệu đồng. Phương án phân bổ chi tiết cho các Sở, ban ngành tỉnh, các huyện và phương pháp tính tại phụ lục số 1.9 kèm theo.

h) Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

Tổng kế hoạch vốn dự kiến giao là 6.564 triệu đồng; trong đó ngân sách Trung ương là 5.708 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 628 triệu đồng, ngân sách huyện cần đối ứng tối thiểu là 228 triệu đồng. Phương án phân bổ chi tiết cho các Sở, ban ngành tỉnh, các huyện và phương pháp tính tại phụ lục số 1.10 kèm theo.

i) Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn

Tổng kế hoạch vốn dự kiến giao là 12.326 triệu đồng; trong đó ngân sách Trung ương là 10.718 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 1.082 triệu đồng, ngân sách huyện cần đối ứng tối thiểu là 526 triệu đồng. Phương án phân bổ chi tiết cho các Sở, ban ngành tỉnh, các huyện và phương pháp tính tại phụ lục số 1.11 kèm theo.

g) Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình.

Tổng kế hoạch vốn dự kiến giao là 3.365 triệu đồng; trong đó ngân sách Trung ương là 2.926 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 362 triệu đồng, ngân sách huyện cần đối ứng tối thiểu là 77 triệu đồng. Phương án phân bổ chi tiết cho các Sở, ban ngành tỉnh, các huyện và phương pháp tính tại phụ lục số 1.10 kèm theo.

Ban Dân tộc tỉnh đề xuất đề Sở Tài chính tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Các Sở: NNPTNT, VHTTDL, LĐ-TBXH, GD và ĐT, TTTT, Công Thương, Y tế, Tư pháp;
- Hội Phụ nữ tỉnh;
- Tỉnh Đoàn;
- Hội Nông dân tỉnh;
- Liên minh HTX tỉnh;
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng thuộc Ban;
- Lưu: VT.

(để p/h)

TRƯỞNG BAN

Trần Văn Mẫn